

Số: 198/TTr-THNT

Mường Thanh, ngày 03 tháng 8 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm Trang thiết bị,
đồ dùng dạy học năm 2026 cho trường Tiểu học Nam Thanh**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân phường Mường Thanh
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Mường Thanh

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của UBND Phường Mường Thanh về việc phân bổ bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ phát sinh năm 2026;

Trường Tiểu học Nam Thanh đề nghị Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trình UBND phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học năm 2026 của Trường Tiểu học Nam Thanh, cụ thể như sau:

- Tên cơ quan, đơn vị mua sắm: Trường Tiểu học Nam Thanh
- Danh mục mua sắm: (có danh mục kèm theo)
- Dự kiến kinh phí: **1.500.000.000 VND**. (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng.). Đã bao gồm các chi phí liên quan.

Trong đó:

- Nguồn ngân sách nhà nước: **1.500.000.000 VND**. (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng.).
- Nguồn khác: Không

4. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: Quý III năm 2026

5. Các nội dung khác (nếu có): Không

Trên đây là Tờ trình xin phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm Trang thiết bị, đồ dùng dạy học năm 2026 của Trường Tiểu học Nam Thanh. Đề nghị Phòng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Mường Thanh phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu KT, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Bích Huệ

DANH MỤC MUA SẮM NĂM 2026

(Kèm theo Tờ trình số 198 /TTr-THNT ngày 03/8/2026 của trường Tiểu học Nam Thanh)

Stt	Tên thiết bị	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
A	DANH MỤC THEO THÔNG TƯ 37				
I	THIẾT BỊ MÔN TOÁN				
1	Bộ thiết bị dạy chữ số và so sánh số lớp 2	Bộ	2	118.000	236.000
2	Bộ thiết bị dạy chữ số và so sánh số lớp 3	Bộ	2	97.000	194.000
3	Bộ thiết bị dạy phép tính dành cho lớp 2, lớp 3	Bộ	2	93.000	186.000
II	THIẾT BỊ PHÒNG TIN HỌC				
1	Bàn để máy tính, ghế ngồi của học sinh	Bộ	40	2.690.000	107.600.000
III	THIẾT BỊ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT				
1	Dây nhảy cá nhân dành cho giáo viên và học sinh	Cái	20	28.000	560.000
2	Dây nhảy tập thể dành cho giáo viên và học sinh	Cái	35	56.000	1.960.000
3	Bàn và quân cờ dành cho học sinh	Bộ	8	296.000	2.368.000
4	Quả bóng đá dành cho giáo viên và học sinh	Quả	5	365.000	1.825.000
5	Quả bóng rổ dành cho giáo viên và học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5	Quả	5	245.000	1.225.000
6	Quả cầu đá dành cho giáo viên và học sinh	Quả	50	22.000	1.100.000
IV	THIẾT BỊ PHÒNG MỸ THUẬT				
1	Màu Goát (Gouache colour) dành cho giáo viên lớp 1, 2, 3, 4, 5	Bộ	12	699.000	8.388.000
2	Phấn vẽ	Hộp	20	12.000	240.000
3	Kẹp giấy dành cho giáo viên và học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5	Hộp	20	30.000	600.000
4	Bộ công cụ thực hành với đất nặn dành cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5	Bộ	40	99.000	3.960.000
5	Bảng pha màu (Palet) dành cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5	Cái	20	65.000	1.300.000
6	Bảng vẽ cá nhân dành cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5	Cái	20	119.000	2.380.000
7	Bảng yếu tố và nguyên lý tạo hình dành cho giáo viên và học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5	Tờ	1	32.000	32.000
8	Bục đặt mẫu dành cho giáo viên và học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5	Cái	4	1.190.000	4.760.000
9	Tập đề dành cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5	Cái	35	112.000	3.920.000
V	THIẾT BỊ PHÒNG HỌC THÔNG MINH CẤP TIỂU HỌC				

1	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh	Chiếc	5	72.550.000	362.750.000
2	Bảng trượt ngang 2 lớp dùng cho cấp Tiểu học	Bộ	5	11.990.000	59.950.000
3	Cáp dữ liệu USB 2.0	Cái	5	599.000	2.995.000
4	Dây cáp truyền tín hiệu HDTV	Chiếc	5	495.000	2.475.000
5	Dây cáp mạng	Mét	250	10.000	2.500.000
6	Ổ cắm 3N ĐN kiểu TL 10A	Cái	5	35.000	175.000
7	Phích cắm 10A K4(ABS)	Cái	5	14.000	70.000
8	Máng luồn điện PVC-U (uPVC) DN	Mét	50	25.500	1.275.000
9	Dây điện Cu/PVC/PVC	Mét	75	22.000	1.650.000
VI	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG				
1	Bàn ghế học sinh bán trú (1 bàn + 2 ghế rời)	Bộ	100	3.000.000	300.000.000
2	Loa trợ giảng	Bộ	13	3.690.000	47.970.000
3	Tủ lưu trữ dành cho giáo viên và học sinh	Cái	11	5.000.000	55.000.000
4	Tủ đựng thiết bị, đồ dùng	Cái	6	5.000.000	30.000.000
5	Âm thanh sân khấu đồng bộ				
5,1	Loa siêu trầm	Chiếc	2	25.500.000	51.000.000
5,2	Loa toàn dải 2	Chiếc	2	34.500.000	69.000.000
5,3	Cục đẩy 4 kênh	Chiếc	1	24.550.000	24.550.000
5,4	Micro không dây	Bộ	2	11.450.000	22.900.000
5,5	Giá để loa	Cái	2	1.800.000	3.600.000
5,6	Bộ chia nguồn 8 kênh	Bộ	1	4.950.000	4.950.000
5,7	Mixer audio digital	Chiếc	1	16.764.000	16.764.000
5,8	Tủ thiết bị (loại có ngăn để bàn mixer)	Chiếc	1	7.800.000	7.800.000
5,9	Dây Loa 4x1,5	Mét	40	82.000	3.280.000
5,10	Dây kết nối tín hiệu liên jack	Sợi	4	118.000	472.000
5,11	Rắc Neutrick NL4 kết nối loa	Cái	8	95.000	760.000
6	Thiết bị thể thao ngoài trời				
6,1	Tập chân 3 trụ (đạp đùi)	Cái	1	29.280.000	29.280.000
6,2	Cưỡi ngựa đơn	Cái	1	19.690.000	19.690.000
6,3	Tay vai đôi	Cái	1	29.690.000	29.690.000
6,4	Xoay eo	Cái	1	29.690.000	29.690.000
6,5	Đạp xe	Cái	1	21.190.000	21.190.000
7	Bộ Dù che ngoài trời 30m	Bộ	2	49.870.000	99.740.000
8	Bàn giáo viên cấp tiểu học	Cái	8	3.150.000	25.200.000
9	Ghế giáo viên	Cái	8	1.150.000	9.200.000
10	Thiết bị phòng Đa chức năng				
10,1	Giống múa	Cái	1	7.950.000	7.950.000
10,2	Gương múa	Cái	1	13.650.000	13.650.000
*	Cộng				1.500.000.000

(Bảng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng.)